

BÁO CÁO KHẢO SÁT

THỰC TRẠNG MÙ CHỮ Ở XÃ ẰNG NỪA, HUYỆN MƯỜNG ẰNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN VÀ MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Thông tin khảo sát

1.1. Mục tiêu khảo sát

Khảo sát thực trạng mù chữ ở xã Ằng Nừa, huyện Mường Ằng, tỉnh Điện Biên để các cấp liên quan nắm được tình hình mù chữ ở xã Ằng Nừa, huyện Mường Ằng, tỉnh Điện Biên; đồng thời làm cơ sở đề xuất các giải pháp thực hiện xóa mù chữ-phát triển cộng đồng cho học viên (HV) người lớn tham gia học tập ở TTHTCĐ.

1.2. Nội dung khảo sát

Nhóm nghiên cứu tiến hành khảo sát, đánh giá HV ở các nội dung sau:

- HV tự nhận thức trình độ của mình.
- Nhu cầu học tập của học viên
- Nội dung mà học viên mong muốn học
- Cách thức tổ chức lớp học (thời gian, địa điểm).
- Đánh giá chính xác khả năng đọc, viết và tính toán của HV thông qua một số bài toán.

1.3. Phương pháp và công cụ khảo sát

- *Phương pháp khảo sát:*

+ Khảo sát bằng phiếu hỏi: Thu thập các thông tin bằng bảng hỏi nhằm đánh giá khả năng biết đọc, biết viết của phụ nữ dân tộc Thái thông qua các bài tập đọc, bài tập tính toán ở các mức độ xóa mù chữ (XMC) giai đoạn I (tương đương lớp 1-3 tiểu học) và XMC giai đoạn II (tương đương lớp 4-5 tiểu học); đánh giá nhu cầu học tập và các nội dung học tập mà HV mong muốn được học.

+ Tọa đàm, phỏng vấn: tìm hiểu nguyên nhân không biết đọc biết viết hoặc tái mù chữ và những khó khăn của phụ nữ người dân tộc Thái khi tham gia học tập tại TTHTCĐ

- *Công cụ khảo sát:* phiếu khảo sát, tọa đàm phỏng vấn

1.4. Mẫu và đối tượng khảo sát

Nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 80 phụ nữ thuộc dân tộc Thái sinh sống tại xã Ằng Nừa, huyện Mường Ằng, tỉnh Điện Biên. Kết quả sau khảo sát, thu được 79 phiếu trả lời câu hỏi của những phụ nữ người dân tộc Thái (100% phiếu

trả lời của phụ nữ người dân tộc Thái) thuộc 7 bản (Bản Bánh, Bản Lé, Co Hầm, Co Sáng, Na Hán, Na Luông, Tin Tộc). Đa số người tham gia trả lời khảo sát thuộc các bản Tin Tộc, bản Co Hầm, bản Na Luông.

Bảng 1. Số lượng người khảo sát tại các thôn/bản

STT	Thôn	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Bản Bánh	1	1.3
2	Bản Lé	9	11.4
3	Co Hầm	22	27.8
4	Co Sáng	1	1.3
5	Na Hán	1	1.3
6	Na Luông	19	24.1
7	Tin Tộc	26	32.9
	Tổng số	79	100.0

Độ tuổi của người tham gia khảo sát cũng rất đa dạng với 4 mức khác nhau (bảng 2). Đa số, người tham gia khảo sát nằm ở độ tuổi từ 30 đến 40 tuổi (chiếm 44.3%).

Bảng 2. Độ tuổi của người tham gia khảo sát

Tuổi	Số lượng	Tỷ lệ %
Dưới 30 tuổi	8	10.1
Từ 30 đến 40 tuổi	35	44.3
Từ 41 đến 50 tuổi	23	29.1
Trên 51 tuổi	13	16.5
Tổng	79	100.0

1.5. Tổ chức thực hiện khảo sát

Nhóm nghiên cứu đã tiến hành thu thập dữ liệu trực tiếp tại địa phương vào 2 ngày 24 và 25 tháng 2 năm 2023.

1.6. Xử lý số liệu

- *Kiểm tra các sản phẩm:* Các sản phẩm sau khi khảo sát thu về được tiến hành làm sạch và đánh giá khả năng đọc viết, tính toán bằng tay bao gồm: kiểm tra số lượng phiếu, số lượng các câu hỏi chưa hoàn thành, đánh số thứ tự ở phiếu và chấm để đánh giá khả năng đọc viết, tính toán theo 3 mức độ: mức 1 (mù chữ), mức

2 (biết đọc, biết viết nhưng chỉ ở những từ ngữ, câu chữ, phép tính đơn giản), mức 3 (biết đọc, biết viết, biết tính toán).

- *Viết các form nhập dữ liệu:*

+ Form nhập trên phần mềm SPSS.

+ Trong quá trình khai form nhập, các câu hỏi trùng nhau được thống nhất gán thành cùng một tên biến để khi xử lý có thể thực hiện chức năng phân tích bảng chéo (Crosstab analysis function) nhằm tìm hiểu ý nghĩa khi so sánh câu trả lời của các đối tượng khác nhau.

+ Sau khi hoàn thành, chúng tôi sẽ nhập thử 05 phiếu để kiểm tra form về sự đầy đủ của các biến so với bộ phiếu, sự phù hợp của kiểu biến, các giá trị được gán cho các biến,...

- *Nhập dữ liệu*

Sau khi hoàn thành việc kiểm tra làm sạch phiếu bằng tay, việc tiến hành nhập dữ liệu được bắt đầu thực hiện trên phần mềm thống kê chuyên dụng SPSS. Trước khi nhập, cán bộ nhập liệu được thống nhất cách nhập và không bị sai sót trong quá trình nhập, với mỗi biến sẽ quy định rõ cách trả lời theo loại nào trong 4 loại thang đo: định danh, thứ bậc, khoảng, tỉ lệ. Theo cấu trúc và nội dung của phiếu khảo sát, quá trình nhập sẽ được thực hiện với cả 2 loại thông tin (theo các câu hỏi đóng và mở) trên mỗi file nhập.

+ Các câu hỏi đóng: Thông tin từ các câu hỏi đóng sẽ được nhập theo các giá trị đã gán khi viết form nhập căn cứ vào mục đích, nội dung và thang đo của từng câu hỏi. Trong quá trình nhập dữ liệu theo mỗi quan sát, các biến không được trả lời sẽ điền giá trị “9” tương ứng với Missing (đảm bảo không trùng với giá trị của các biến về diện tích).

+ Các câu hỏi mở: Thông tin từ các câu hỏi mở sẽ được nhập đầy đủ dưới dạng text theo đúng trật tự của câu hỏi trong mỗi phiếu.

- *Xử lý dữ liệu*

+ Phương pháp xử lý: Việc xử lý dữ liệu thống kê định lượng được thực hiện trên phần mềm SPSS. Dữ liệu thống kê định tính sẽ được xử lý qua các chuyên gia.

+ Trong quá trình xử lý sẽ thực hiện bằng phương pháp thống kê mô tả là chủ yếu. Các giá trị được tính toán gồm:

Số lượng và tỉ lệ phần trăm về các mức độ trong câu trả lời của đối tượng trả lời phiếu theo các thang đo trong bộ phiếu;

Các giá trị trung bình (trung bình giản đơn) của các mức độ được tính;

Phân tích tương quan (Correlate Bivariate);

Các kết quả này cho phép đưa ra những nhận xét, so sánh giữa các câu hỏi, về nhận định các vấn đề cần nghiên cứu thực tiễn.

- Các kết quả đầu ra

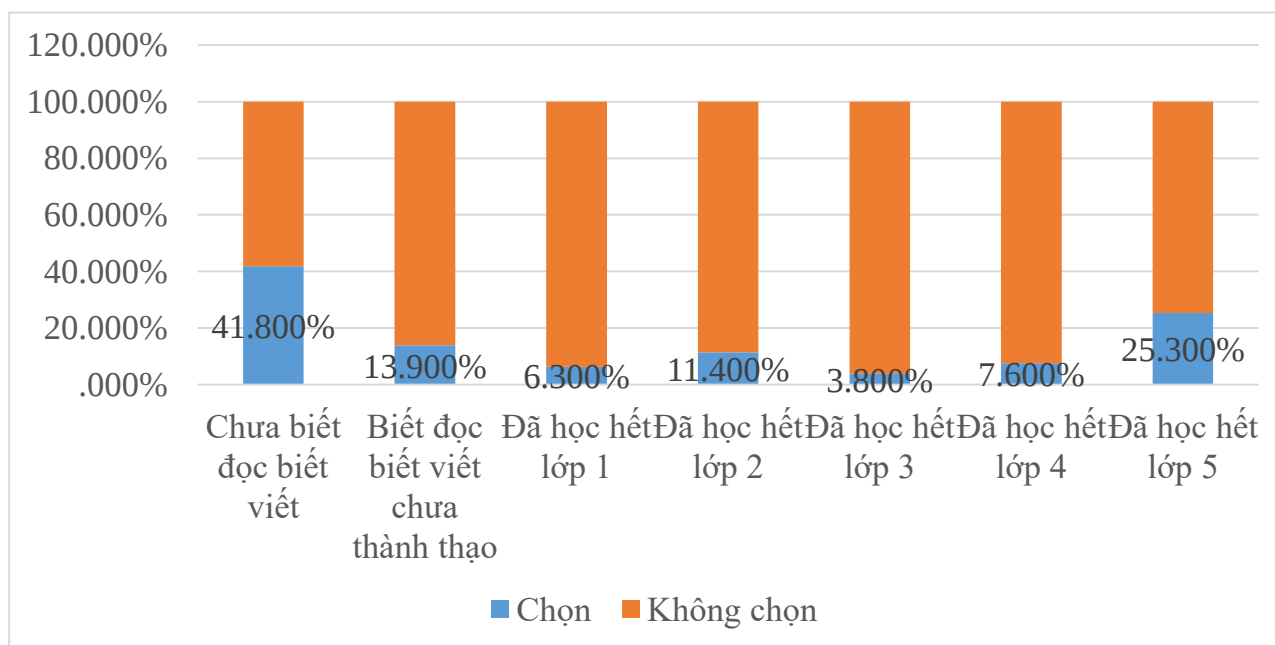
+ Các câu hỏi đóng: Các kết quả từ các số liệu phân tích từ các câu hỏi đóng sẽ được xử lý trực tiếp trên các files dữ liệu để đưa ra kết quả và từ đó đưa ra các bình luận, nhận xét và so sánh về các vấn đề nghiên cứu.

+ Các câu hỏi mở: Các câu hỏi mở được tổng hợp và mã hóa theo các nhóm vấn đề căn cứ vào nội dung của các ý kiến đưa ra từ người trả lời phiếu. Sau đó sẽ thống kê tỉ lệ theo từng vấn đề.

2. Kết quả khảo sát

2.1. Trình độ học viên ở xã Ảng Nưa, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên

Kết quả khảo sát 79 phụ nữ người dân tộc Thái cho thấy số người chưa biết đọc, biết viết chiếm số lượng lớn nhất (mức 1 chiếm 41.8%); tiếp theo là đối tượng biết đọc, biết viết chưa thông thạo, đã học hết lớp 1, lớp 2, lớp 3 (mức 2 chiếm 35.4%); cuối cùng là đối tượng HV biết đọc, biết viết (mức 3 chiếm 32.9%).



Biểu đồ 1. Trình độ học viên

Kết quả khảo sát đánh giá khả năng biết đọc, biết viết, biết tính toán qua làm bài tập như sau: Trong số 79 người được khảo sát có 59 người mù chữ hoàn toàn

(chiếm 74.7%), 9 người biết chữ mức độ 1 (chiếm 11.4%), 11 người biết chữ mức độ 2 (13.9%). Như vậy, số người mù chữ hoàn toàn chiếm số lượng quá lớn.

Bảng 3. Đánh giá khả năng biết đọc, biết viết, biết tính toán qua làm bài tập

STT	Mức độ biết chữ	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Mù chữ hoàn toàn	59	74.7
2	Biết chữ mức độ 1	9	11.4
3	Biết chữ mức độ 2	11	13.9
	Tổng	79	100.0

Để kiểm định kết quả người khảo sát do người dân tự khai với việc đánh giá trình độ biết đọc, biết viết, biết tính toán người dân qua giải các bài tập có sai số như thế nào, chúng tôi đã làm đánh giá với biến chéo trên phần mềm SPSS. Kết quả thu được ở bảng 4 cho thấy: HV tự đánh giá về các trình độ từ chưa biết đọc, biết viết cho đến đã học hết lớp 5 so với đánh giá trình độ qua giải bài tập có sự khác nhau. Kết quả cho thấy người đã học XMC (từ lớp 1 đến lớp 5) đều tái mù chữ hoàn toàn, thậm chí có người cho biết đã học hết lớp 4, lớp 5 nhưng vẫn mù chữ hoàn toàn (chiếm 5.1%) hoặc biết chữ ở mức độ 1 (chiếm 6.3% và 2.5%). Kết quả này chứng tỏ HV dù đã được học đến lớp 4, lớp 5 nhưng do ít sử dụng, ít giao tiếp nên đã rơi vào tình trạng tái mù chữ. Số người rơi vào tình trạng tái mù chữ chiếm tỉ lệ khá cao (chiếm 34.4%), gần bằng tỉ lệ mù chữ tự khai.

Bảng 4. So sánh trình độ của HV giữa phần tự khai và phần đánh giá trình độ qua kiểm tra

Đánh giá trình độ qua giải bài tập	HV tự khai (câu 4)							
		Chưa biết đọc biết viết	Biết đọc, biết viết chưa thành thạo	Đã học hết lớp 1	Đã học hết lớp 2	Đã học hết lớp 3	Đã học hết lớp 4	Đã học hết lớp 5
Mù chữ hoàn toàn	Số lượng	33	8	5	9	2	4	4
	Tỉ lệ %	41.8%	10.1%	6.3%	11.4%	2.5%	5.1%	5.1%
Biết chữ mức độ 1	Số lượng	0	1	0	0	1	2	5
	Tỉ lệ %	0.0%	1.3%	0.0%	0.0%	1.3%	2.5%	6.3%
Biết chữ mức độ 2	Số lượng	0	2	0	0	0	0	11
	Tỉ lệ %	0.0%	2.5%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	13.9%

2.2. Nhu cầu học tập của người dân ở xã Ảng Nưa, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên

a. Nhu cầu học đọc, học viết, học tính toán để xóa mù chữ

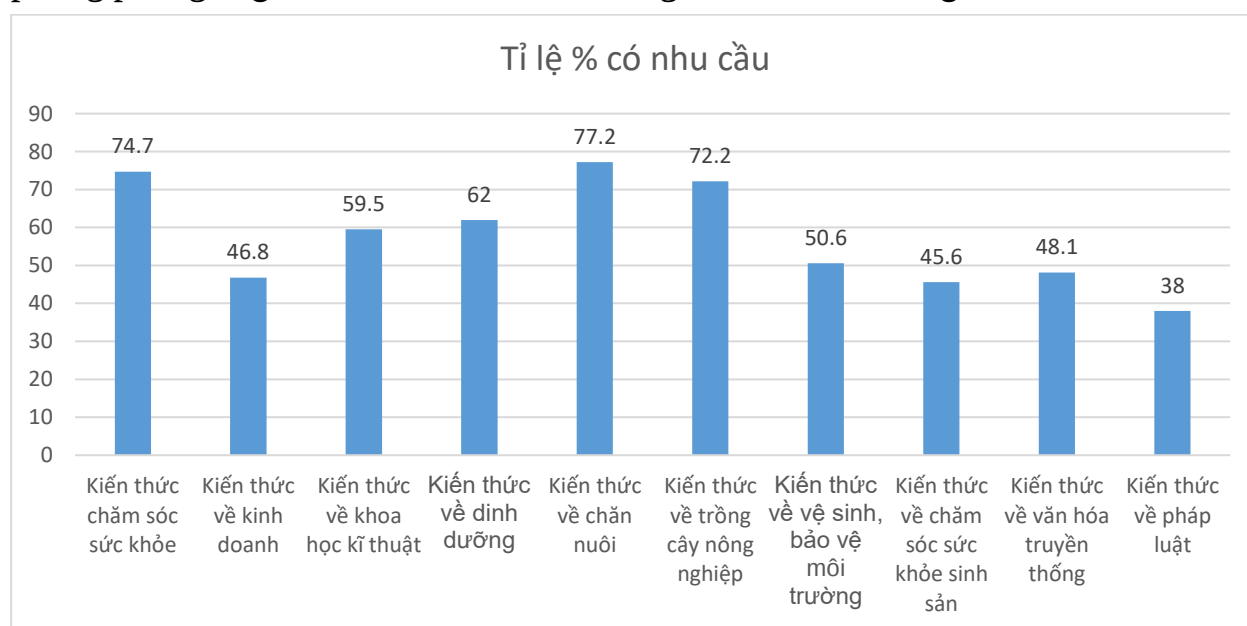
Với những người chưa biết đọc, biết viết, chúng tôi đã khảo sát nhu cầu học đọc, học viết, học tính toán của họ, kết quả thu được ở bảng 5 như sau: Đa số HV đều có **nhu cầu được học chữ (84.8%)**, i số ít học viên không có nhu cầu học nữa (15.2%). Những người không có nhu cầu học nữa có thể là những người lớn tuổi, ngại đi học hoặc những người trẻ nhưng bận việc gia đình, không sắp xếp được thời gian đi học.

Bảng 5. Nhu cầu học của những người mù chữ

Nhu cầu học	Số lượng	Tỷ lệ %
Có nhu cầu	67	84.8
Không có nhu cầu	12	15.2
Tổng	79	100.0

b. Nhu cầu học các kiến thức, kỹ năng để nâng cao chất lượng cuộc sống

Kết quả khảo sát nhu cầu học để nâng cao kiến thức, kỹ năng phục vụ trong cuộc sống ở Hình 1 cho thấy đa số người được khảo sát đều có nhu cầu học tập. Người lớn ở cộng đồng có nhu cầu học tập về các nội dung khác nhau, đa dạng, phong phú, gần gũi, thiết thực với cuộc sống của bản thân và gia đình.



Biểu đồ 2: Biểu đồ thể hiện nhu cầu học tập các nội dung (theo tỷ lệ %)

Các nội dung học tập theo nhu cầu người học được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên như sau:

- 1) Kiến thức về chăn nuôi (77.2%);
- 2) Kiến thức về chăm sóc sức khỏe (74.7%);
- 3) Kiến thức về trồng cây nông nghiệp (72.2%);
- 4) Kiến thức về dinh dưỡng (62.0%);
- 5) Kiến thức về khoa học kỹ thuật (59.5%);
- 6) Kiến thức về bảo vệ môi trường (50.6%);
- 7) Kiến thức về văn hóa truyền thống (48.1%);
- 8) Kiến thức về kinh doanh (46.8%);
- 9) Kiến thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản (45.6%);
- 10) Kiến thức về pháp luật (38%).

Những kiến thức được người dân chọn ít không phải họ không có nhu cầu học mà một số người khảo sát cho biết họ đăng kí học nhiều nội dung quá thì không sắp xếp được thời gian đi học.

Ngoài những nội dung mà người dân có nhu cầu học trên, vẫn còn một số nội dung mà người học có nhu cầu học thêm như kỹ thuật pha chế café, học cách tính toán, học cách cắm hoa, cách tuyên truyền chăm sóc sức khỏe, tìm hiểu về cho vay vốn uy tín, tránh lừa đảo,... Các nội dung này là các gợi ý để những người tổ chức lớp học chọn các nội dung học tập phù hợp với nhu cầu của người dân khi tổ chức lớp học. Khi các nội dung dạy học đáp ứng được nhu cầu của người dân thì người dân sẽ thấy thiết thực, hứng thú đi học hơn.

2.3. Hình thức tổ chức học tập của học viên ở xã Ảng Nưa, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên

a. Thời gian tổ chức lớp học

Khi được hỏi về thời gian tổ chức lớp học thế nào cho phù hợp với học viên, kết quả khảo sát ở bảng 7 cho thấy đa số người dân mong muốn tổ chức lớp học vào buổi tối (chiếm 77.2%), sau đó thì tổ chức vào các buổi họp phụ nữ, họp cộng đồng (chiếm 13.9%), cuối cùng là tổ chức vào thứ 7, chủ nhật (chiếm 10.1%). Với những người nông dân, ban ngày họ đi làm, buổi tối họ tranh thủ đi học nên việc tổ chức lớp học vào các buổi tối là phù hợp nhất. Còn tổ chức vào thứ 7, chủ nhật ít phù hợp nhất vì đối tượng người học là nông dân, họ làm việc theo thời vụ, không

có ngày nghỉ vào thứ 7, chủ nhật nên tổ chức lớp học vào ngày nghỉ cuối tuần chưa phù hợp.

Ngoài ra, vẫn có người dân cho rằng nên tổ chức lớp học 1 buổi/1 tuần. Điều này đúng với thực tế, học viên đi học xóa mù chữ phải thường xuyên, liên tục thì mới không quên kiến thức, không tái mù chữ. Nếu chúng ta tổ chức ít buổi/tuần quá thì buổi học sau người dân đã bị quên kiến thức của buổi học trước.

Bảng 7. Thời gian tổ chức lớp học

STT	Thời gian tổ chức lớp học (N=79)	Chọn		Không chọn	
		SL	%	SL	%
1	Tổ chức vào buổi tối	61	77.2	18	22.8
2	Tổ chức vào thứ 7, chủ nhật	8	10.1	71	89.9
3	Tổ chức vào các buổi họp phụ nữ, họp cộng đồng	11	13.9	68	86.1

b. Địa điểm tổ chức lớp học

Kết quả khảo sát về địa điểm tổ chức lớp học phù hợp với điều kiện học tập của người dân ở bảng 8 cho thấy: Địa điểm học tập mà người dân thấy phù hợp nhất là học tại nhà Hội trưởng Hội phụ nữ (98.7%), tiếp theo là địa điểm học tập nhà văn hóa thôn/bản (79.9%), sau cùng là tại nhà dân (trưởng bản,...) (7.6%). Địa điểm học tập đặt tại Trung tâm học tập cộng đồng và tại trường học trên địa bàn không được người dân nào lựa chọn. Như vậy, người dân mong muốn được mở lớp học tại thôn/bản mình để người dân thuận lợi trong di chuyển. Mở lớp học tại Trung tâm học tập học cộng đồng hay trường học trên địa bàn thì điều kiện tổ chức lớp học thuận lợi hơn nhưng không phù hợp với việc đi lại của người dân.

Bảng 8. Địa điểm tổ chức lớp học

STT	Địa điểm tổ chức lớp học (N=79)	Chọn		Không chọn	
		SL	%	SL	%
1	Tại TTHTCD	0	0	79	100.0
2	Tại nhà văn hóa thôn/ bản	63	79.7	16	20.3
3	Tại nhà dân (Trưởng bản, Chủ tịch hội Phụ nữ,...)	6	7.6	73	92.4
4	Tại trường học trên địa bàn	0	0	79	100.0
5	Địa điểm khác: tại nhà chi hội trưởng hội phụ nữ	78	98.7	1	1.3

Tóm lại, kết quả khảo sát thực trạng về tình hình mù chữ ở xã Ảng Nưa, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên cho thấy số người dân mù chữ và tái mù chữ vẫn còn khá cao. Người dân có nhu cầu được học để XMC, nâng cao kiến thức, kỹ năng góp phần tăng thêm thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống rất nhiều. Người dân mong muốn được tổ chức các lớp học vào buổi tối ngay tại thôn/bản của mình để thuận tiện cho việc học tập.

3. Một số đề xuất, kiến nghị

3.1. Với xã Ảng Nưa

- Cần khảo sát, đánh giá đầy đủ khả năng biết chữ của người lớn trong toàn xã (từ độ tuổi 15-60)

- Trên cơ sở khảo sát, đánh giá toàn diện về tình trạng mù chữ của người dân, Chính quyền xã chỉ đạo Trung tâm Học tập cộng đồng làm đầu mối tổ chức xây dựng kế hoạch tổ chức các lớp học XMC cho người lớn. Tổ chức các lớp học XMC là nhiệm vụ quan trọng của Trung tâm Học tập cộng đồng (đã được ghi trong quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng).

- Chỉ đạo trường tiểu học, THCS hỗ trợ GV giảng dạy các lớp XMC, trang thiết bị, tài liệu, đồ dùng dạy học

- Các lớp học XMC cần được mở ở nhà văn hóa thôn/bản và tổ chức học vào buổi tối để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia học tập.

- Các lớp dạy và học XMC cần thực hiện theo phương pháp XMC-Phát triển cộng đồng để phù hợp với nhu cầu học chữ và học phát triển kinh tế, phát triển bền vững cộng đồng.

- Phát huy vai trò của Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, CCD Điện Biên, Nhóm tài chính vi mô trong việc tổ chức các lớp XMC. Huy động sự tham gia đóng góp nguồn lực của các ban ngành, tổ chức, cá nhân ở địa phương để mở lớp.

3.2. Với tổ chức VAEFA

- Tiếp tục tìm kiếm nguồn lực GDTX, CCD Điện Biên, Chính quyền xã để mở thí điểm lớp học XMC – Phát triển cộng đồng.

3.3. Với nhóm CCD

- Phối hợp hỗ trợ xã, trung tâm học tập cộng đồng mở lớp XMC-Phát triển cộng đồng

- Cung cấp các tài liệu tập huấn liên quan đến phát triển kinh tế, cùng tham gia thiết kế các nội dung/ chuyên đề học phát triển kinh tế gắn với học XMC.
- Hỗ trợ nguồn lực mở lớp thí điểm XMC- Phát triển cộng đồng

3.4. Ban Nghiên cứu GDTX

- Phối hợp với CCD Điện Biên biên soạn nội dung học XMC gắn với các chuyên đề phát triển kinh tế.
- Xây dựng một số tài liệu hướng dẫn dạy học XMC-Phát triển cộng đồng và một số tài liệu liên quan đến tổ chức, quản lý trung tâm học tập cộng đồng đưa lên mạng để hỗ trợ CBQL trung tâm HTCD và các thúc đẩy viên ở cộng đồng tự học, tự nghiên cứu.

Địa chỉ website: <http://giaoducthuongxuyen.edu.vn/cac-khoa-hoc/xoa-mu-chu-phat-trien-cong-dong/>



Hình minh họa website se cung cấp tài liệu hỗ trợ TTHTCD

- Tư vấn, hỗ trợ đội ngũ báo cáo viên ở TTHTCD, Thúc đẩy viên ở cộng đồng về năng lực tổ chức lớp học XMC theo tiếp cận XMC- Phát triển cộng đồng.